

Phụ lục 1

TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ CÁC TỔ CHỨC PHỤ TRÁCH BẦU CỬ, ĐƠN VỊ BẦU CỬ, KHU VỰC BỎ PHIẾU

(Kèm Báo cáo số 23/BC-UBBC ngày 23/02/2026 của Ủy ban bầu cử xã Vạn Tường)

STT	Đơn vị hành chính cấp xã	Thành lập UBBC cấp xã		Đơn vị bầu cử			Thành lập Ban bầu cử				Thành lập Tổ bầu cử				Ghi chú
		Ngày thành lập	Số lượng thành viên UBBC cấp xã	Ngày ấn định	Số đơn vị bầu cử cấp xã	Số đại biểu HĐND cấp xã được bầu	Ngày thành lập	Số Ban bầu cử HĐND cấp xã	Tổng số thành viên của các Ban bầu cử	Số lượng thành viên Ban bầu cử tối thiểu/tối đa (Từđến....)	Ngày thành lập	Số Tổ bầu cử	Tổng số thành viên của các Tổ bầu cử	Số lượng thành viên Tổ bầu cử tối thiểu/tối đa (Từđến....)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	XÃ VẠN TƯỜNG	12/11/2025	17	9/12/2025	12	26	02/01/2026	12	120	Từ 9 - 11 thành viên	28/01/2026	30	464	Từ 15 -17 thành viên	

Phụ lục 2

TỔNG HỢP CƠ CẤU, THÀNH PHẦN NGƯỜI ĐƯỢC GIỚI THIỆU ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HĐND CẤP XÃ QUA HIỆP THƯƠNG LẦN 3
(Kèm Báo cáo số 23/BC-UBBC ngày 23/02/2026 của Ủy ban bầu cử xã Vạn Tường)

STT	Đơn vị hành chính cấp xã	Tổng số người giới thiệu ứng cử	Cơ cấu													Thành phần								
			Nữ	Ngoài đảng	Dưới 40 tuổi	Người dân tộc thiểu số	Tôn giáo	Tái cử	Tự ứng cử	Trình độ chuyên môn			Trình độ lý luận chính trị			Cơ quan đảng	Các cơ quan của HĐND	Các cơ quan của UBND	UBMTT QVN và các tổ chức thành viên	Tòa án nhân dân	Viện kiểm sát nhân dân	Quân đội	Côn g an	Cơ quan, đơn vị khác
										Dưới đại học	Đại học	Sau đại học	Trung cấp	Cao cấp	Cử nhân									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
1	XÃ VẠN TUỜNG	40	17	2	14	0	1	19	0	4	28	6	20	9	1	8	4	7	7	0	0	3	2	9

Phụ lục 3
THỐNG KÊ CHI TIẾT KHU VỰC BỎ PHIẾU
(Kèm Báo cáo số 23/BC-UBBC ngày 23/02/2026 của Ủy ban bầu cử xã Vạn Tường)

TT	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Gồm các thôn	Địa điểm bỏ phiếu	Tổng số KVBP	Cử tri (dự kiến)	Bầu cử ĐBQH	Bầu cử ĐB.HĐND tỉnh	Bầu cử ĐB.HĐND xã
	<i>A</i>							
1	Xã Vạn Tường			30	39.106	39.106	39.106	38.802
1.1.	Đơn vị bầu cử số 01			3	3.099	3.099	3.099	3.096
1	Khu vực bỏ phiếu số 01	Thôn Phú Long 1	Nhà Văn hoá thôn	-	925	925	925	924
2	Khu vực bỏ phiếu số 02	Thôn Phú Long 2	Nhà Văn hoá thôn	-	1.299	1.299	1.299	1.298
3	Khu vực bỏ phiếu số 03	Thôn Phú Long 3	Nhà Văn hoá thôn		875	875	875	874
1.2.	Đơn vị bầu cử số 02			2	1.974	1.974	1.974	1.970
1	Khu vực bỏ phiếu số 04	Thôn Phước Thọ 1	Nhà Văn hoá thôn	-	1.061	1.061	1.061	1.059
2	Khu vực bỏ phiếu số 05	Thôn Phước Thọ 2	Nhà Văn hoá thôn	-	913	913	913	911
1.3.	Đơn vị bầu cử số 03			3	2.785	2.785	2.785	2.781
1	Khu vực bỏ phiếu số 06	Thôn 1	Nhà Văn hoá thôn	-	718	718	718	717
2	Khu vực bỏ phiếu số 07	Thôn 2	Nhà Văn hoá thôn	-	1.180	1.180	1.180	1.178
3	Khu vực bỏ phiếu số 08	Thôn 3	Nhà Văn hoá thôn	-	887	887	887	886
1.4.	Đơn vị bầu cử số 04			2	2.038	2.038	2.038	2.036
1	Khu vực bỏ phiếu số 09	Thôn 4	Nhà Văn hoá thôn	-	1.311	1.311	1.311	1.309

TT	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Gồm các thôn	Địa điểm bỏ phiếu	Tổng số KVBP	Cử tri (dự kiến)	Bầu cử ĐBQH	Bầu cử ĐB.HĐND tỉnh	Bầu cử ĐB.HĐND xã
2	Khu vực bỏ phiếu số 10	Thôn 5	Nhà Văn hoá thôn	-	727	727	727	727
1.5.	Đơn vị bầu cử số 05			3	2.841	2.841	2.841	2.725
1	Khu vực bỏ phiếu số 11	Thôn An Lộc	Nhà Văn hoá thôn	-	790	790	790	710
2	Khu vực bỏ phiếu số 12	Thôn An Lộc Bắc	Nhà Văn hoá thôn	-	753	753	753	753
3	Khu vực bỏ phiếu số 13	Thôn An Lộc Nam	Nhà Văn hoá thôn	-	1.298	1.298	1.298	1.262
1.6.	Đơn vị bầu cử số 06			2	2.514	2.514	2.514	2.509
1	Khu vực bỏ phiếu số 14	Thôn Lệ Thủy	Nhà Văn hoá thôn	-	1.406	1.406	1.406	1.402
2	Khu vực bỏ phiếu số 15	Thôn Phước Hoà	Nhà Văn hoá thôn	-	1.108	1.108	1.108	1.107
1.7.	Đơn vị bầu cử số 07			2	3.150	3.150	3.150	3.103
1	Khu vực bỏ phiếu số 16	Thôn Tuyết Diêm 1	Nhà Văn hoá thôn	-	1.215	1.215	1.215	1.174
2	Khu vực bỏ phiếu số 17	Thôn Tuyết Diêm 2	Nhà Văn hoá thôn	-	1.935	1.935	1.935	1.929
1.8.	Đơn vị bầu cử số 08			3	3.026	3.026	3.026	2.979
1	Khu vực bỏ phiếu số 18	Thôn Tuyết Diêm 3	Nhà Văn hoá thôn	-	1.241	1.241	1.241	1.197
2	Khu vực bỏ phiếu số 19	Thôn Thuận Phước	Nhà Văn hoá thôn	-	679	679	679	678
3	Khu vực bỏ phiếu số 20	Thôn Đông Lễ	Nhà Văn hoá thôn	-	1.106	1.106	1.106	1.104
1.9.	Đơn vị bầu cử số 09			3	4.942	4.942	4.942	4.906
1	Khu vực bỏ phiếu số 21	Thôn An Cường	Nhà Văn hoá thôn	-	1.795	1.795	1.795	1.768
2	Khu vực bỏ phiếu số 22	Thôn Vạn Tường	Nhà Văn hoá thôn	-	1.529	1.529	1.529	1.524

TT	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Gồm các thôn	Địa điểm bỏ phiếu	Tổng số KVBP	Cử tri (dự kiến)	Bầu cử ĐBQH	Bầu cử ĐB.HĐND tỉnh	Bầu cử ĐB.HĐND xã
3	Khu vực bỏ phiếu số 23	Thôn Thanh Thủy	Nhà Văn hoá thôn	-	1.618	1.618	1.618	1.614
1.10.	Đơn vị bầu cử số 10			3	4.855	4.855	4.855	4.850
1	Khu vực bỏ phiếu số 24	Thôn Phước Thiện	Nhà Văn hoá thôn	-	1.747	1.747	1.747	1.746
2	Khu vực bỏ phiếu số 25	Thôn Phước Thiện 1	Nhà Văn hoá thôn	-	1.789	1.789	1.789	1.785
3	Khu vực bỏ phiếu số 26	Thôn Phước Thiện 2	Nhà Văn hoá thôn	-	1.319	1.319	1.319	1.319
1.11.	Đơn vị bầu cử số 11			2	4.654	4.654	4.654	4.622
1	Khu vực bỏ phiếu số 27	Thôn Sơn Trà	Nhà Văn hoá thôn	-	2.287	2.287	2.287	2.261
2	Khu vực bỏ phiếu số 28	Thôn Tân Hy 1	Nhà Văn hoá thôn	-	2.367	2.367	2.367	2.361
1.12.	Đơn vị bầu cử số 12			2	3.228	3.228	3.228	3.225
1	Khu vực bỏ phiếu số 29	Thôn Tân Hy 2	Nhà Văn hoá thôn	-	2.105	2.105	2.105	2.103
2	Khu vực bỏ phiếu số 30	Thôn Thượng Hoà	Nhà Văn hoá thôn	-	1.123	1.123	1.123	1.122